

## **Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

*\* Sở Dân tộc và Tôn giáo*

Trong những năm qua, công tác dân tộc và việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần thay đổi diện mạo vùng nông thôn, miền núi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). Để đạt được những kết quả này, tỉnh ta đã triển khai đồng bộ và hiệu quả nhiều chương trình, chính sách, trong đó nổi bật và mang tính chiến lược là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và cùng với Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020,... đã góp phần quan trọng phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030 (gọi tắt là Chương trình), giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 để triển khai thực Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 có quy mô lớn và toàn diện nhất từ trước đến nay, tích hợp các chính sách dân tộc, với mục tiêu xuyên suốt là nhằm: Thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập và phát triển giữa vùng đồng bào DTTS và miền núi với mặt bằng chung cả nước; góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững, phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; nâng cao năng lực quản lý nhà nước và hệ thống chính trị cơ sở; tăng cường niềm tin của đồng bào vào Đảng, Nhà nước, góp phần ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội và giữ vững quốc phòng - an ninh.

Chương trình được triển khai 2 giai đoạn, giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030, đối tượng thụ hưởng là: đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, sinh sống tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn; các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng DTTS và miền núi; các hộ dân tại địa bàn thuộc phạm vi Chương trình, trong đó, ưu tiên các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi, nhất là những nơi có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng biên giới, xã an toàn khu.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025: tổng kế hoạch vốn giao thực hiện là 3.288.303 triệu

đồng<sup>1</sup>, trong đó, vốn đầu tư phát triển 2.113.661 triệu đồng và vốn sự nghiệp 1.174.642 triệu đồng. Kết quả thực hiện giải ngân giai đoạn 2021-2025 đến hết tháng 6 năm 2025: 2.139.404 triệu đồng, đạt 65,06%, trong đó, vốn đầu tư phát triển 1.552.658/2.113.661 triệu đồng, đạt 73,46% và vốn sự nghiệp 586.746/1.174.642 triệu đồng, đạt 49,95%, phần đầu đến hết năm 2025 giải ngân đạt 100% nguồn vốn được giao.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có sự thay đổi khá toàn diện, hạ tầng thiết yếu đã được đầu tư xây dựng và từng bước đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc không ngừng được cải thiện và nâng lên, các nhu cầu thiết yếu đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số đã được giải quyết căn bản; mức độ tiếp cận các dịch vụ cơ bản của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ngày càng được nâng lên; mục tiêu giảm nghèo<sup>2</sup> và thôn, xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn<sup>3</sup> của các tỉnh trước khi sáp nhập đều cơ bản đạt và vượt mục tiêu Chương trình đề ra.

Đặc biệt, tinh thần tự lực, tự cường của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ngày càng được phát huy, khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được củng cố, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp tục được giữ vững, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thông qua công tác quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mà năng lực của đội ngũ công tác làm công tác dân tộc các cấp được củng cố và nâng lên; vị thế, vai trò quan trọng của công tác dân tộc trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ngày càng được khẳng định.

### ***\* Một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Chương trình***

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai các Chương trình trên địa bàn các tỉnh trước khi sáp nhập tỉnh Lâm Đồng còn gặp nhiều khó khăn, vướng

---

<sup>1</sup>Ngân sách Trung ương: tổng nguồn vốn 2.924.713 triệu đồng, trong đó, vốn đầu tư phát triển 1.903.392 triệu đồng và vốn sự nghiệp 1.021.321 triệu đồng; Ngân sách địa phương: tổng nguồn vốn 363.590 triệu đồng, trong đó, vốn đầu tư phát triển 210.269 triệu đồng và vốn sự nghiệp 153.321 triệu đồng.

<sup>2</sup>Lâm Đồng (cũ): tỷ lệ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số cuối năm 2024 giảm còn 5,47%, dự kiến đến cuối năm 2025 giảm còn 3,47%, giảm 15,49% so với năm 2021 (bình quân hàng năm giảm 3,01%, đạt so với mục tiêu Quyết định số 1719/QĐ- TTg đưa ra hàng năm là trên 3%); Đắk Nông: Tỷ lệ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số cuối năm 2024 giảm còn 7,54%, dự kiến đến cuối năm 2025 giảm còn 2%, giảm 25,96% so với năm 2021 (bình quân hàng năm giảm 6,49%, vượt so với mục tiêu Quyết định số 1719/QĐ-TTg đưa ra hàng năm); Bình Thuận: tỷ lệ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số cuối năm 2024 giảm còn 5,6%, dự kiến đến cuối năm 2025 giảm còn 3,6%, giảm 9,5% so với năm 2022 (bình quân hàng năm giảm 2,38%, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra so với kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của tỉnh là 1,5 - 2%/năm nhưng chưa đạt so với mục tiêu Quyết định số 1719/QĐ-TTg đưa ra hàng năm là trên 3%).

<sup>3</sup>Lâm Đồng (cũ): 05/05 xã (01 xã khu vực II, 04 xã khu vực IU), 36/72 thôn đặc biệt khó khăn; Bình Thuận: 01/03 xã khu vực II, 0/03 xã khu vực HI, 0/10 thôn đặc biệt khó khăn; Đắk Nông: 11/12 xã khu vực III, 122/143 thôn đặc biệt khó khăn.

mắc, đó là:

- *Thứ nhất, về cơ chế, chính sách và công tác quản lý điều hành:* Một số dự án thành phần của chương trình chưa thật sự phù hợp với đặc điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chưa sát với nhu cầu thực tiễn. Còn thiếu sự thống nhất, đồng bộ giữa các chính sách của Trung ương và còn chồng chéo, trùng lặp giữa các chương trình, dự án, cụ thể như dự án sinh kế, giải quyết việc làm trong Chương trình MTQG giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

Hệ thống văn bản quy định về cơ chế, chính sách trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình quy định tại quá nhiều văn bản của các cấp thẩm quyền khác nhau từ các Bộ, ngành Trung ương đến các cấp chính quyền địa phương, việc phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện Chương trình chưa rõ ràng, quy trình, thủ tục thực hiện còn phức tạp dẫn đến lúng túng trong triển khai ở cấp cơ sở.

Việc lập kế hoạch, phân bổ vốn và hướng dẫn thực hiện còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, Chương trình thực hiện giai đoạn 2021-2025, nhưng đến tháng 6/2022 Trung ương mới giao kế hoạch vốn, trên cơ sở đó các Bộ, ngành Trung ương và địa phương mới ban hành các quy định, cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện, thậm chí một số cơ chế về định mức, thủ tục thực hiện giải ngân đến năm 2023 mới được ban hành, dẫn đến giải ngân chậm, nhất là trong giai đoạn đầu, do vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư.

Việc lựa chọn các danh mục dự án đầu tư của Chương trình nhiều dự án còn thiếu tính khả thi dẫn đến thực hiện còn nhiều khó khăn, vướng mắc phát sinh, cụ thể các dự án chưa phù hợp với các quy hoạch: Khoáng sản, năng lượng, xây dựng, 3 loại rừng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,... Một số địa phương còn lúng túng trong công tác tổ chức, điều phối, tổ chức quản lý thực hiện các tiểu dự án và hợp phần của Chương trình.

- *Thứ hai, về nguồn lực đầu tư và hạ tầng và điều kiện tự nhiên:* Bên cạnh việc phân bổ kế vốn còn chậm, cơ cấu nguồn vốn chưa hợp lý, vốn sự nghiệp chiếm trên 50% tổng nguồn vốn. Việc huy động nguồn lực xã hội hóa, vốn đối ứng từ địa phương và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do địa bàn thực hiện là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn, xã vùng đặc biệt khó khăn.

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn xã đặc biệt khó khăn kết cấu hạ tầng ở nhiều địa phương miền núi còn yếu kém, thiếu đồng bộ, địa hình hiểm trở, thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, biến đổi khí hậu làm ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án. Bên cạnh đó, định mức đầu tư hạ tầng theo quy định của Trung ương còn thấp chưa phù hợp với điều kiện địa phương, giá vật tư thi công ở địa bàn thực hiện dự án.

- *Thứ ba, về nhận thức và tập quán của người dân và công tác giám sát, đánh giá:* Vẫn còn một bộ phận người dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; trình độ dân trí, kỹ năng sản xuất của đồng bào còn thấp; tập quán canh tác lạc hậu chưa được cải thiện đáng kể. Ngôn ngữ và phong tục, tập quán đa dạng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cũng gây trở ngại trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách.

Hệ thống quản lý, theo dõi, giám sát, đánh giá của Chương trình và các chương trình MTQG khác chưa thống nhất và đồng bộ, chưa được số hóa dẫn đến việc báo cáo tiến độ, kết quả chưa kịp thời, chưa phản ánh đúng, đầy đủ kết quả thực tế thực hiện.

**\* Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong thực hiện Chương trình**

- *Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp thực tiễn:* Rà soát, sửa đổi hoặc bổ sung các chính sách chưa phù hợp với đặc thù vùng DTTS và miền núi. Đảm bảo chính sách thực hiện linh hoạt theo từng vùng, từng dân tộc và điều kiện cụ thể. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương đi đôi với tăng cường giám sát và trách nhiệm giải trình, bảo đảm nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền và đi đôi với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm.

- *Thứ hai, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện:* Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, nhất là ở cấp cơ sở. Tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý dự án, đặc biệt về quy trình lập kế hoạch, giám sát và đánh giá. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát và báo cáo tiến độ Chương trình.

- *Thứ ba, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực:* Thực hiện phân bổ kịp thời nguồn vốn được giao, kết hợp nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, địa phương với các nguồn lực xã hội hóa, viện trợ quốc tế. Thực hiện lồng ghép hiệu quả Chương trình MTQG 1719 với các chương trình mục tiêu quốc gia khác (Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững) và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện công khai, minh bạch trong phân bổ, sử dụng vốn; tránh thất thoát, lãng phí. Khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân, các tổ chức vào triển khai Chương trình.

- *Thứ tư, chú trọng phát triển sản xuất và sinh kế bền vững:* Đề giảm nghèo bền vững trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cần chú trọng hỗ trợ đồng bào phát triển kinh tế theo chuỗi giá trị (trồng trọt, chăn nuôi, dược liệu, du lịch sinh thái, ...), đào tạo nghề giải quyết việc làm nhằm nâng cao thu nhập là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng. Gắn kết sản xuất với thị trường tiêu thụ; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào vùng DTTS. Tăng cường liên kết vùng, liên kết hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ dân.

*Thứ năm, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động:* Đa dạng hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng dân tộc, ngôn ngữ và văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, ý nghĩa của Chương trình, nâng cao nhận thức và ý chí tự lực, tự cường của đồng bào DTTS, khơi dậy khát vọng vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng. Phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo trong tuyên truyền. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với gìn giữ văn hóa, ngôn ngữ, phong tục truyền thống. Hỗ trợ xây dựng các không gian văn hóa, lễ hội, phục dựng nghề truyền thống. Lồng ghép nội dung giáo dục văn hóa trong trường học và truyền thông.

- *Thứ sáu, về công tác giám sát, đánh giá:* Xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi, giám sát, đánh giá thống nhất của Chương trình và các chương trình MTQG khác và

liên thông từ Trung ương đến cơ sở, thực hiện số hóa để bảo đảm báo cáo tiến độ, kết quả được kịp thời, hiệu quả phản ánh đúng, đầy đủ kết quả thực tế thực hiện Chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo các chính sách đến đúng đối tượng, phát huy hiệu quả cao nhất.

Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi không chỉ là trách nhiệm mà còn là tình cảm, là sự tri ân đối với những đóng góp của đồng bào các dân tộc trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Tin tưởng rằng, với sự quan tâm của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng với sự đồng lòng, nỗ lực của toàn xã hội và chính bản thân đồng bào, công tác dân tộc của tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành công hơn nữa, góp phần xây dựng tỉnh nhà ngày càng giàu đẹp, văn minh.